

ĐỀ ÁN THỰC HÀNH Y KHOA
Tại Trung Tâm Y tế Thạnh Trị

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;
- Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;
- Căn cứ Thông tư 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ Y tế về hướng dẫn thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- Căn cứ công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26/4/2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ;
- Căn cứ Quyết định số 2217/QĐ-UBND, ngày 25/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc kiện toàn Trung tâm Y tế huyện, thị xã, thành phố thuộc Sở Y tế tỉnh Sóc Trăng;
- Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-SYT Sóc Trăng, ngày 11 tháng 02 năm 2025 Về việc phê duyệt danh sách người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh tại Trung tâm y tế huyện Thạnh Trị;
- Căn cứ Thông báo số 47/ TB-SYT về việc công bố Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;
- Căn cứ Bản công bố số 193 /TTYT-KHNV Thạnh Trị, ngày tháng 06 năm 2023 Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe;

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị

a. Chức năng: Trung tâm Y tế có chức năng cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; Dân số truyền thông giáo dục sức khỏe; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật.

b. Nhiệm vụ, quyền hạn

- Thực hiện các hoạt động phòng chống dịch bệnh truyền nhiễm, HIV/AIDS, bệnh không lây nhiễm, bệnh chưa rõ nguyên nhân; tiêm chủng phòng bệnh; y tế trường học; phòng, chống các yếu tố nguy cơ tác động lên sức khỏe, phát sinh, lây lan dịch, bệnh; quản lý và nâng cao sức khỏe cho người dân.

- Thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với các cơ sở y tế; vệ sinh và sức khỏe lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng; giám sát chất lượng nước dùng cho ăn uống, sinh hoạt và dinh dưỡng cộng đồng.

- Thực hiện các hoạt động phòng chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn; tham gia thẩm định cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp; tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống ngộ độc 2 thực phẩm, phòng chống bệnh truyền qua thực phẩm; hướng dẫn, giám sát cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, ăn uống trong việc bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp.

- Thực hiện sơ cứu, cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng theo quy định của cấp có thẩm quyền và giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các trường hợp bệnh nhân tự đến, bệnh nhân được chuyển tuyến, bệnh nhân do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến trên chuyển về để tiếp tục theo dõi điều trị, chăm sóc, phục hồi chức năng; thực hiện các kỹ thuật, thủ thuật, chuyển tuyến theo quy định của pháp luật; khám sức khỏe và chứng nhận sức khỏe theo quy định; tham gia khám giám định y khoa, khám giám định pháp y khi được trưng cầu.

- Thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản và cải thiện tình trạng dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em; phối hợp thực hiện công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh phục vụ cho hoạt động chuyên môn, kỹ thuật theo chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và nhu cầu của người dân;

tổ chức thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn sinh học tại phòng xét nghiệm và an toàn bức xạ theo quy định.

- Thực hiện tuyên truyền, cung cấp thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về y tế; tổ chức các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe về y tế, chăm sóc sức khỏe trên địa bàn.

- Chỉ đạo tuyên, hướng dẫn về chuyên môn kỹ thuật đối với các trạm y tế xã/thị trấn, y tế ấp, các cơ sở y tế thuộc cơ quan, trường học, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

- Thực hiện đào tạo liên tục cho đội ngũ viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định; tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ thuộc lĩnh vực phụ trách cho đội ngũ nhân viên y tế ấp và các đối tượng khác theo phân công, phân cấp của Sở Y tế; là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe và hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện việc cung ứng, bảo quản, cấp phát, sử dụng và tiếp nhận thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, hóa chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn theo phân cấp của Sở Y tế và quy định của pháp luật.

- Triển khai thực hiện các dự án, chương trình y tế ở địa phương theo phân công, phân cấp của Sở Y tế; tổ chức điều trị nghiện chất bằng thuốc thay thế theo 3 quy định của pháp luật; thực hiện kết hợp Quân - Dân y theo tình hình thực tế ở địa phương.

- Thực hiện ký hợp đồng với cơ quan Bảo hiểm xã hội để tổ chức khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại Trung tâm Y tế và các đơn vị y tế thuộc Trung tâm Y tế theo quy định của pháp luật.

- Nghiên cứu và tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng các tiến bộ khoa học, kỹ thuật về lĩnh vực liên quan.

- Thực hiện chế độ thống kê, báo cáo theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện quản lý nhân lực, tài chính, tài sản theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở Y tế và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giao.

2.2. Thực trạng tổ chức và hoạt động

2.2.1. Tình hình tổ chức

a. Lãnh đạo.

Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị hiện có 03 thành viên: Giám đốc và 02 Phó Giám đốc.

b. Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị có cơ cấu tổ chức như sau:

- Ban Giám đốc.
- Các phòng chức năng:

Các phòng chức năng là các bộ phận nghiệp vụ giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động của Trung tâm Y tế.

Hiện tại, Trung tâm Y tế huyện Thạnh Trị có 04 phòng chức năng là:

- + Phòng Tổ chức- Hành chính.
- + Phòng Tài chính- Kế toán
- + Phòng Kế hoạch- Nghiệp vụ- QLCL
- + Phòng Điều dưỡng
- Các bộ phận chuyên môn kỹ thuật: 11, trong đó
 - + Khoa Khám bệnh
 - + Khoa Hồi sức cấp cứu
 - + Khoa Nội - Nhi - Nhiễm
 - + Khoa Y học cổ truyền và phụ hồi chức năng
 - + Khoa Ngoại - Sản - Chăm sóc SKSS
 - + Khoa Dược - Vật tư y tế - Trang thiết bị
 - + Khoa Xét nghiệm và chẩn đoán hình ảnh
 - + Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn
 - + Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS
 - + Khoa Y tế công cộng - Dinh dưỡng – ATTP
 - + Phòng Dân số - TTGDSK

c. Trạm Y tế các xã, thị trấn, gồm: 02 Trạm Y tế thị trấn và 08 Trạm Y tế xã

2.2.2. Cơ cấu viên chức và người lao động

Biên chế có mặt làm việc (tính đến ngày 31/12/2024): 239, trong đó

- Tại Trung tâm Y tế huyện : 166
- + Biên chế : 106
- + Hợp đồng : 60
- Tại Trạm Y tế xã, thị trấn : 73

2.2.3. Vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp

Stt	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Chức danh nghề nghiệp
I	Công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	37	
1	Giám đốc	1	Hạng hạng II
2	Phó Giám đốc	2	Hạng II hoặc hạng III
3	Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính	1	Hạng II hoặc hạng III
4	Phó Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính		Hạng III
5	Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Quản lý chất lượng	1	Hạng II hoặc hạng III
6	Phó Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Quản lý chất lượng		Hạng III
7	Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	1	Hạng II hoặc hạng III
8	Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế toán	1	Hạng III
9	Trưởng phòng Điều dưỡng	1	Hạng III
10	Phó Trưởng Điều dưỡng	1	Hạng III
11	Trưởng phòng Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe	1	Hạng III
12	Phó Trưởng phòng Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe		Hạng III
13	Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	1	Hạng III
14	Phó Trưởng khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS		Hạng III hoặc hạng IV
15	Trưởng khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	1	Hạng III
16	Phó Trưởng khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm	1	Hạng III hoặc hạng IV
17	Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu	1	Hạng II hoặc hạng III
18	Phó Trưởng khoa Hồi sức cấp cứu		Hạng III

Stt	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Chức danh nghề nghiệp
19	Trưởng khoa Khám bệnh	1	Hạng II hoặc hạng III
20	Phó Trưởng khoa Khám bệnh		Hạng III
21	Trưởng khoa Nội - Nhi - Nhiễm	1	Hạng II hoặc hạng III
22	Phó Trưởng khoa Nội - Nhi - Nhiễm	1	Hạng III
23	Trưởng khoa Ngoại - Sản, Chăm sóc sức khỏe sinh sản	1	Hạng II hoặc hạng III
24	Phó Trưởng khoa Ngoại - Sản, Chăm sóc sức khỏe sinh sản		Hạng III
25	Trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng	1	Hạng II hoặc hạng III
26	Phó Trưởng khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng		Hạng III
27	Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế	1	Hạng II hoặc hạng III
28	Phó Trưởng khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế		Hạng III
29	Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn		Hạng III
30	Phó Trưởng khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	1	Hạng III
31	Trưởng khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh	1	Hạng III
32	Phó Trưởng khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh		Hạng III
33	Điều dưỡng trưởng khoa	6	Hạng III
34	Trưởng trạm Y tế xã, thị trấn	8	Hạng III và hạng IV
35	Phó Trưởng trạm Y tế xã, thị trấn	1	Hạng III và hạng IV
II	Công việc hoạt động nghề nghiệp	116	
1	Bác sỹ (CK, ĐK, YHDP...)	25	Hạng III
2	Y sỹ (Chuyên khoa, đa khoa)	22	Hạng IV
3	Dược sỹ (CKI, đại học, cao đẳng, trung cấp)	13	Hạng III và hạng IV
4	Điều dưỡng (Đại học, cao đẳng, trung cấp)	39	Hạng III và hạng IV
5	Hộ sinh (Đại học, cao đẳng, trung cấp)	6	Hạng III và hạng IV
6	Kỹ thuật viên Y (Đại học, trung cấp)	7	Hạng III và hạng IV
7	Y tế công cộng	1	Hạng III
8	Dân số viên	3	Hạng III

Stt	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Chức danh nghề nghiệp
III	Công việc chuyên môn dùng chung	11	
1	Nhóm công việc thứ 1: Tổ quản lý chất lượng, công tác xã hội		Hạng III và hạng IV
2	Nhóm công việc thứ 2: Kế toán	8	Hạng III và hạng IV
3	Nhóm công việc thứ 3: Xử lý chất thải nguy hại		Hạng III và hạng IV
4	Nhóm công việc thứ 4: Công nghệ thông tin	2	Hạng III và hạng IV
5	Nhóm công việc thứ 5: Văn thư	1	Hạng III và hạng IV
6	Nhóm công việc thứ 6: Hành chính quản trị		Hạng III và hạng IV
IV	Công việc hỗ trợ, phục vụ	11	
7	Nhóm công việc thứ 7: Kỹ thuật điện + nước	1	
8	Nhóm công việc thứ 8: Hộ lý	4	
9	Nhóm công việc thứ 9: Bảo vệ	4	
10	Nhóm công việc thứ 10: Tài xế	2	
V	Trạm Y tế xã	64	
	TỔNG CỘNG: (I+II+III+IV)	239	

2.2.4. Số lượng người làm việc tại các bộ phận, đơn vị trực thuộc (có mặt đến 31/12/2024)

Stt	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Ghi chú
	Tổng số	239	
I	TRUNG TÂM Y TẾ	166	
1	Ban Giám đốc;	3	
2	Phòng Tổ chức - Hành chính;	9	
3	Phòng Tài chính - Kế toán;	8	
4	Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ	5	
5	Phòng Điều dưỡng;	2	

Stt	Vị trí việc làm	Số lượng người làm việc	Ghi chú
6	Phòng Phòng Dân số - Truyền thông giáo dục sức khỏe	4	
7	Khoa Khám bệnh;	15	
8	Khoa Hồi sức cấp cứu;	16	
9	Khoa Nội -Nhi - Nhiễm	25	
10	Khoa Ngoại - Sản, Chăm sóc sức khỏe sinh sản;	17	
11	Khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng;	15	
12	Khoa Xét nghiệm và Chẩn đoán hình ảnh;	10	
13	Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế;	12	
14	Khoa kiểm soát nhiễm khuẩn;	8	
15	Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS;	9	
16	Khoa Y tế công cộng, Dinh dưỡng và An toàn thực phẩm;	8	
II	TRẠM Y TẾ	73	
01	Xã Châu Hưng	8	
02	Xã Tuân Tức	8	
03	Xã Lâm Tân	8	
04	Xã Lâm Kiết	7	
05	Xã Thanh Tân	8	
06	Xã Thanh Trị	6	
07	Xã Vĩnh Lợi	6	
08	Xã Vĩnh Thành	6	
09	Thị trấn Phú Lộc	8	
10	Thị trấn Hưng Lợi	8	

2.3. Về nhiệm vụ được giao.

2.3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ do cơ quan Nhà nước giao về chuyên môn

SỐ T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
I	Chỉ tiêu được giao				
1	Giường bệnh kế hoạch	Giường	150	150	150
2	TS lần khám bệnh	Lượt	140.000	140.000	140.000
3	Tổng số BN nhập viện	Người	9.000	9.000	10.000
4	Số ngày điều trị chung	Ngày	45.000	45.500	50.000
5	Số ngày điều trị bình quân	Ngày	5	5,1	5
6	Công suất sử dụng GB	%	>90	>90	>90
II	Kết quả thực hiện				
1	Giường bệnh thực hiện	Giường	200	200	200
2	TS lần khám bệnh	Lượt	125.651	129.324	131.472
3	Tổng số BN nhập viện	Người	9.219	9.322	10.700
4	Số ngày điều trị chung	Ngày	59.645	62.968	63.302
5	Số ngày điều trị bình quân	Ngày	6,5	6,8	6.0
6	Công suất sử dụng GB	%	108,9	109,3	86,7
7	Tỉ lệ tử vong	%			
8	TS xét nghiệm sinh hóa	Lượt	39.487	41.223	43.290
9	TS xét nghiệm huyết học	Lượt	14.622	11.204	14.955
10	TS xét nghiệm vi sinh	Lượt	341	343	360
11	X - Quang	Lượt	11.293	11.303	11.982

12	Siêu âm	Lượt	8.795	9.507	8.789
13	Điện tim	Lượt	17.401	17.829	17.980

2.3.2. Kế hoạch phát triển trong những năm tiếp theo:

- Tổng số giường bệnh kế hoạch: 200 giường
- Tổng số giường bệnh thực tế: 200 giường
- Công tác khám chữa bệnh nội trú, ngoại trú:
 - + Tổng số lần khám bệnh ngoại trú: 140.000 người ;
 - + Số lượt điều trị ngoại trú: 2.000 người ;
 - + Lượt điều trị nội trú: 9.000 người ;
- Ngày điều trị bình quân: 5 ngày.
- Công suất sử dụng giường bệnh thực kê: >90%.
- Tỷ lệ tử vong: 0,08%
- 100% cán bộ, viên chức bệnh viện thực hiện tốt quy tắc ứng xử.
- Không để dịch lớn xảy ra trên quy mô toàn huyện.
- Tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm giảm 5% so với năm 2024.
- Duy trì không có ca tử vong do Sốt xuất huyết, Tay chân miệng.
- Không để xảy ra các vụ ngộ độc thực phẩm lớn (từ 30 người/vụ).
- Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 05 tuổi là 7% (năm 2024: 7%).
- Duy trì 99% trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ.
- Tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 01 tuổi còn 15/1.000 trẻ đẻ sống.
- Tỷ lệ tử vong của trẻ dưới 05 tuổi còn 26/1.000 trẻ đẻ sống.
- Phấn đấu 85% số phụ nữ có thai được khám thai và tiêm VAT 03 lần.
- Tỷ lệ chết mẹ có liên quan đến thai sản dưới 50/100.000 trẻ đẻ sống.
- Đạt chỉ tiêu số người áp dụng biện pháp tránh thai.
- Tỷ lệ Bác sĩ 10/10 xã/thị trấn.
- Duy trì 100% xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế (10/10 xã).

- Duy trì tỷ lệ khám/ấp có Tổ Y tế đạt 100%.

2.3.3. Về cơ chế tài chính đối với đơn vị thực hiện tự chủ

Tiếp tục sử dụng, khai thác có hiệu quả các dịch vụ được phép thực hiện nhằm tăng nguồn thu cho đơn vị, cụ thể: Tăng cường tìm kiếm tạo các nguồn thu theo quy định của pháp luật; ưu tiên các hoạt động kinh doanh gắn với việc phục vụ công tác khám và điều trị bệnh cho bệnh nhân.

II. Mục tiêu đề án

Cung cấp môi trường thực hành đạt chuẩn cho sinh viên mới ra trường khỏi ngành sức khỏe.

Xây dựng cơ chế thu phí hợp lý đảm bảo bù đắp chi phí tổ chức thực hành.

Nâng cao chất lượng đào tạo và hỗ trợ tài chính cho đơn vị.

III. Đối tượng áp dụng

Bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên thực hành theo quy định Luật khám bệnh và chữa bệnh .

IV. Nội dung thực hành

Lâm sàng tại các khoa nội, ngoại, sản, nhi, cấp cứu, hồi sức, y học cổ truyền ...

Cận lâm sàng tại các khoa xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, dược, kiểm soát nhiễm khuẩn.

V. Khung thực hành

1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sĩ là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh y sĩ là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

3. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng;
- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

4. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh dinh dưỡng lâm sàng là 06 tháng.

5. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh cấp cứu viên ngoại viện là 06 tháng, trong đó:

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về cấp cứu ngoại viện là 03 tháng;

-Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

6. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh tâm lý lâm sàng là 09 tháng.

7. Trong quá trình thực hành phải lồng ghép nội dung hướng dẫn về các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề, an toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

VI. Phương thức thu phí

1. Nguyên tắc thu phí:

Căn cứ theo Thông tư 21/2020/TT-BYT và thực tế hoạt động của Trung tâm.

Hợp lý đảm bảo bù đắp chi phí tổ chức thực hành.

2. Mức thu đề xuất:

Căn cứ vào mức thu các bệnh viện cùng tuyến tương tự và thực tế cơ sở vật chất tại địa phương, đề xuất mức thu như sau:

-Bác sĩ: Thời gian 12 tháng, mỗi tháng 1.000.000 VNĐ/tháng. -

-Y sĩ, kỹ thuật viên, điều dưỡng : Thời gian từ 6 đến 9 tháng, mỗi tháng 800.000 VNĐ/tháng.

- Thu phí theo từng tháng hoặc toàn khóa thực hành.

VII. Phân bổ và sử dụng nguồn thu

- Bù đắp chi phí tổ chức thực hành, bao gồm vật tư, hóa chất, trang thiết bị.
- Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị y khoa.
- Bồi dưỡng cho cán bộ hướng dẫn mức 20% phí học viên

VII. Tổ chức thực hiện

- Giao cho phòng tài chính kế toán tổ chức thu phí .
- Phòng tổ chức hành chính tổ chức họp đồng, phân công cán bộ hướng dẫn và sắp xếp các phòng khoa tiếp đón người thực hành
- Phòng kế hoạch nghiệp vụ xây dựng chương trình thực hành trong toàn khóa đồng thời công bố đề án trên trang Web của đơn vị để mọi người được biết.
- Các khoa chuyên môn tổ chức tiếp đón đối tượng đến thực hành đồng thời hướng dẫn thực hành theo qui định.

Trên đây là đề án sắp xếp việc thực hành trong ngành y khoa tại Trung tâm y tế Thạnh trị, các phòng khoa triển khai, nếu có khó khăn, vướn mắc báo cáo Ban Giám Đốc xem xét giải quyết để thực hiện có kết quả tốt./.

Thanh Trị, ngày tháng năm 2025

GIÁM ĐỐC

BSCK II. Trần Quang Quý